

Bản án số: 113/2019/HS-PT

Ngày 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Nam Phương

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo Phan Văn T và Đặng Văn C, do có kháng của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 472/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn T, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R (đã chết) và bà T (đã chết); Bị cáo có vợ là N, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2001 và năm 2002.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/5/2018, hủy bỏ tạm giữ ngày 18/5/2018 theo quyết định số 3382 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 95 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

2. Đặng Văn C, sinh năm 1972, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Tô B, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T, sinh năm 1947 và bà S, sinh năm

1953; Bị cáo có vợ là N, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, sinh năm 1992 và năm 1994.

Tiền án: Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc”. C chưa chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/5/2018, hủy bỏ tạm giữ ngày 18/5/2018 theo quyết định số 3383 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 96 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Q – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, Đặng Văn C và N cùng là công nhân làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K tại Khu công nghiệp H thuộc phường B, thành phố H. Khoảng đầu tháng 5/2018, T, C, N thỏa thuận cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề theo các điều kiện và xác định tỉ lệ thắng thua cụ thể là:

T căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam và của miền Bắc để xác định thắng thua bằng tiền với C và N. Nếu C và N mua hai số trùng với hai số ở giải bảy hoặc hai số cuối ở giải đặc biệt, hoặc bao lô hai số phù hợp với hai số cuối của bất kỳ giải nào, thì C và N trúng số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua, nếu C và N chọn bao lô ba số trùng với ba con số từ giải sáu đến giải đặc biệt thì C và N trúng với số tiền gấp 600 lần số tiền đã bỏ ra mua... còn các số không phù hợp với kết quả xổ số thì T được hưởng toàn bộ số tiền của C và N.

Để tiện lợi cho việc mua số đề, C dùng số điện thoại có số thuê bao 01239550818 và N dùng số điện thoại di động có số thuê bao 01635033733 nhắn tin vào số điện thoại có số thuê bao 0973361524 của T. Nếu T chấp nhận các con số đề do C và N gửi đến thì gửi lại tin nhắn “OK” trả lời cho C và N, xác nhận hai bên đã thỏa thuận xong. Sau khi có kết quả xổ số, ngày hôm sau T, C và N hẹn gặp nhau ở công ty để đối chiếu trả tiền mua đề và thanh toán tiền trúng số đề. Để khuyến khích cho C và N tham gia mua số đề, T giảm 35% trên tổng số tiền cho C và N mua.

Với cách thức đánh bạc như đã thỏa thuận trên, T, C, N đã thực hiện hành vi đánh bạc từng lần như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ 44 phút ngày 08/5/2018, Phan Văn T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ghi đề cho Đặng Văn C với số tiền 5.670.000 đồng và ghi đề cho N với số tiền 520.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, C và N không trúng đề. Như vậy số tiền Phan Văn T và Đặng Văn C dùng đánh bạc với nhau là 5.670.000 đồng. Số tiền Phan Văn T và N dùng đánh bạc với nhau là 520.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 42 phút cùng ngày, T tiếp tục dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ghi số đề cho C với số tiền 8.775.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, xác định được C trúng đề 3.500.000 đồng. Như vậy số tiền Phan Văn T và Đặng Minh C dùng đánh bạc là 12.275.000 đồng. Đến khoảng 8 giờ ngày 09/5/2018, tại Công ty TNHH K, khi T đang tổng hợp tin nhắn ghi số đề trên điện thoại (phơi đề) để tính tiền thắng thua với C và N thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 472/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố H quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo C 10 (mười) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/12/2018, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/12/2018, bị cáo Đặng Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho hai bị cáo tranh luận, trình bày:

Bị cáo Phan Văn T là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức hạn chế. Từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai con còn nhỏ nhưng hiện nay lại mắc bệnh viêm gan phải điều trị thường xuyên, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn C bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm vì chưa thi hành xong bản án cũ là chưa hợp lý, bởi lẽ: Bị cáo đã thi hành xong một phần bản án về hình phạt chính. Đối với biện pháp tư pháp tịch thu xung công tiền thu lợi bất chính, do cơ quan thi hành án không chủ động ra quyết định thi hành giao cho bị cáo nên bị cáo không biết, không thực hiện. Đây là lỗi của cơ quan nhà nước nên cần suy đoán theo hướng có lợi, coi như bị cáo C đã thi hành xong bản án và không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Đặng Văn C 10 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo

nhưng không đủ điều kiện được hưởng nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 08/5/2018, bị cáo Phan Văn T và bị cáo Đặng Văn C đánh bạc trực tiếp với nhau bằng hình thức chơi số đề, số tiền đánh bạc tổng cộng là 17.945.000đ. Các bị cáo đánh bạc hai lần nhưng là đánh trên cơ sở kết quả số xổ của hai địa phương mở trong cùng một ngày. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Phan Văn T: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội vào ngày 08/5/2018, trước đây chưa có lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo còn có khả năng tự cải tạo, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết. Vì vậy, nên chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời hạn 02 năm, được trừ thời gian tạm giam theo quy định.

Ngoài ra, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ là đảm bảo tính trừng trị cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Do đã áp dụng bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn nên miễn, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Đặng Văn C: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nhưng lại có hai tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đơn giản, ít nghiêm trọng, tính chất nguy hiểm không lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có phần hơi nặng. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù, giúp bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có điều kiện chăm lo cho gia đình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 472/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T và bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Phạt bị cáo Phan Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ (10 ngày tạm giữ, tạm giam x 3) = 30 ngày, bị cáo Phan Văn T còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, tỉnh Cà Mau là nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Phan Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THAHS CA TP. H;
- Cơ quan CSĐT CA TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Phòng PV06 Công an T. Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thăng